

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **315/2023/HS-ST**
Ngày: 30 – 9 – 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 263/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Cao H; Sinh ngày 23/3/1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 24/8/393 B, phường TB, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1951 và bà Cao Thị T, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 30/8/2007, bị Tòa án Nhân dân Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí M xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 230/2007/HS-ST;

- Ngày 12/10/2012, bị Công an phường TB, thành phố H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số: 03962/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1951 và bà Cao Thị T, sinh năm 1958; Nơi cư trú: 24/8/393 B, phường TB, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; ông M vắng mặt; bà T có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị Thanh Huyền; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trương Văn D, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 6/393 B, phường TB, thành phố H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Trương Nhật Q, sinh năm 1983; Nơi cư trú: số 68/11 N, phường H, thành phố Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/10/2022, Nguyễn Cao H đi bộ đến nhà số 6/393 B, phường TB, thành phố H để rủ anh Trương Văn D đi đánh cờ. Khi vào nhà thấy anh D đang ngủ ở phòng khách, có 01 cái laptop, kèm dây sạc để ở nhà bếp nên H liền lấy trộm rồi nhanh chóng tẩu thoát về nhà. Sau đó, H sử dụng máy laptop lên mạng liên hệ với quán Nhật Q tại 99 Tăng Bạt Hổ, phường Tây Lộc, thành phố Huế để hỏi bán máy. Sau khi thỏa thuận giá cả xong, H đặt xe Grab sang 99 Tăng Bạt Hổ gặp anh Nguyễn Trương Nhật Q bán với giá 4.300.000 đồng. Số tiền có được, H tiêu xài và trả tiền xe Grab hết 230.000 đồng thì bị phát hiện và thu giữ số tiền 4.070.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 274/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế, kết luận: 01 cái laptop hiệu Dell, kèm dây sạc, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra, gia đình H cung cấp bệnh án điều trị của H tại Bệnh viện tâm thần Huế với chẩn đoán “Động kinh”. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với H.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 897/KLGD ngày 14/7/2023, Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực miền Trung, kết luận về tình trạng tâm thần của H như sau:

* Trước thời điểm gây án:

a. Về y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng, nhân cách (G40) + Rối loạn hoang tưởng thực tổn (F06.2).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm hiện tại:

a. Về y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng, nhân cách (G40) + Rối loạn hoang tưởng thực tổn (F06.2).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

* Sau thời điểm gây án:

a. Về y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng, nhân cách (G40) + Rối loạn hoang tưởng thực tổn (F06.2).

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục.

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cái laptop hiệu Dell, kèm dây sạc;

- Số tiền: 4.070.000 VNĐ (Bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại laptop hiệu Dell, kèm dây sạc cho người chủ sở hữu là anh Trương Văn D; trả lại 4.070.000 đồng cho anh Nguyễn Trương Nhật Q. Anh D và anh Quang nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại bản Cáo trạng số 279/CT-VKSTPH ngày 29/8/2023, Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Cao H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo Nguyễn Cao H là người khuyết tật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Cao H – Bà Đỗ Thị Thanh Huyền có ý kiến:* Đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo bị bệnh động kinh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và hiện tại cần được điều trị ngoại trú liên tục; bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cần xem xét thêm tình tiết do hành vi vô ý sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; cho bị cáo mức án phù hợp đối với hành vi

phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 06 đến 12 tháng.

Do bị cáo là người khuyết tật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo đều nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại anh Trương Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Trương Nhật Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Quá trình điều tra, anh D và anh Quang đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo; đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì. Xét thấy sự vắng mặt của anh D và anh Quang không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Cao H, thấy rằng: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/10/2022, tại nhà số 6/393 B, phường TB, thành phố H, Nguyễn Cao H đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Trương Văn D 01 cái laptop hiệu Dell, kèm dây sạc có trị giá 4.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Cao H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi và hậu quả nêu trên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao H và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Cao H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Cao H không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bản thân bị cáo bị bệnh động kinh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và hiện tại, cần được điều trị ngoại trú liên tục; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết mà cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Đối với người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội “cướp tài sản” và bị xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” nên đề nghị này của người bào chữa là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[7] Các vấn đề khác: Anh Nguyễn Trương Nhật Q là người mua máy laptop của Nguyễn Cao H. Quá trình điều tra làm rõ, anh Quang không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý anh Quang về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo Nguyễn Cao H là người khuyết tật nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Tuyên xử:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Cao H cho Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố H,

tỉnh Thừa Thiên Huế giáo dục, giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Cao H.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người ĐDHPCBC;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng